

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số 89/2020/HSST
Ngày 31 -12 -2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông M Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Quốc Phòng.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo:** *Nguyễn Văn M*, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T; vợ: Trần Thị H (đã ly hôn), con: Nguyễn Thị L, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 14/11/2008 bị TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đã được xóa án tích. Ngày 13/01/2010 Chủ tịch UBND huyện D ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Ngày 11/10/2017 bị Công an huyện D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*” với số tiền 750.000 đồng. Đã chấp hành nộp phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2020, đến ngày 15/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 3, thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Hồng S, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Trọng Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: 4/15 đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Cửa hàng cầm đồ Bi a 81 phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Ngô Thanh H1, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn N, sinh năm 1988, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1990; vắng mặt.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; địa chỉ liên lạc: Cửa hàng cầm đồ 68 phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T3, xã Tr, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Phạm Minh H, sinh năm 2001; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2020, anh Nguyễn Xuân Th, trú tại xóm 3, thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô Ware Alpha BKS: 90B2-276.xx tới phòng trọ của bạn tên là H tại thôn L, xã Tr, thị xã D để ngủ trưa. Khi tới nơi, thấy anh V (Là bạn của anh H) đang ngủ trên giường nên anh Th cũng lên giường đi ngủ. Trong lúc đang ngủ thì Nguyễn Văn M sinh năm 1990, trú tại thôn T 3, xã Tr, thị xã D đến chơi và gọi anh Th dậy mượn xe mô tô BKS 90B2-276.xx đi mua thuốc lá. M điều khiển xe mô tô BKS 90B2-276.xx của anh Th đi một lúc, khi về M dắt xe mô tô vào phòng trọ trả cho anh Th. Anh Th nhận lại xe và để chìa khóa cùng ví da của mình ở đầu giường trong phòng trọ rồi đi ngủ tiếp. Lợi dụng lúc anh Th đang ngủ, M đã lén lút lấy chìa khóa xe và ví da có để giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B2-276.xx mà anh Th đang để tại đầu giường, rồi dắt xe mô tô BKS 90B2-276.xx ra ngoài, điều khiển đi đến cửa hàng bi a - cầm đồ 81, có địa chỉ tại phường Đ, thị xã D cầm cố xe mô tô BKS 90B2-276.xx cùng giấy đăng ký xe cho anh Trần Trọng Tr sinh năm 1984 là quản lý của cửa hàng vay số tiền 6.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, hẹn trong thời hạn 20 ngày trả tiền và lấy lại xe. Số tiền cầm cố xe mô tô M sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khoảng một tuần sau, M lại đến quán cầm đồ 81 vay anh Tr thêm 2.000.000 đồng với lãi suất như trên để tiêu xài cá nhân.

Đối với anh Th, sau khi ngủ dậy phát hiện mất xe mô tô, nghi ngờ M là người lấy nên anh Th đã gọi điện cho M để đòi lại nhưng M không trả.

Đối với anh Tr, hết thời hạn 20 ngày, do không thấy M quay lại trả tiền để lấy xe, anh Tr đã nhờ anh Ngô Thanh H1, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D mang chiếc xe mô tô BKS 90B2-276.xx đến cửa hàng cầm đồ 68 do Dương Văn N, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố N, phường Đ cầm cố với số tiền 10.000.000 đồng, không tính lãi mang về đưa cho anh Tr.

Do Dương Văn N có hành vi “*Đánh bạc*” và “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” ở một vụ án khác nên ngày 29/7/2020, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với Dương Văn N. Quá trình khám xét đã thu giữ tại cửa hàng cầm đồ 68 của Dương Văn N chiếc xe mô tô BKS 90B2-276.xx kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Đức T.

Ngày 27/8/2020 anh Nguyễn Xuân Th đã làm đơn trình báo về việc mất trộm chiếc xe mô tô trên gửi Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Hà Nam để điều tra xử lý.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, ngày 09/9/2020 Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn M. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 90B2-276.xx, tài liệu điều tra xác định: Chủ sở hữu hợp pháp là của anh Lê Đức T, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã C, thị xã D. Khi đi lao động tại nước ngoài, anh T đã giao lại xe mô tô trên cho bố đẻ là ông Lê Hồng S, sinh năm 1969, trú tại thôn Đ, xã C, thị xã D quản lý, sử dụng. Sau đó ông S đã cho anh Nguyễn Xuân Th (là con rể) mượn để làm phương tiện đi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware Alpha BKS 90B2-276.xx trị giá 14.000.000 đồng.

Cáo trạng số 39/CT-VKS -P2 ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo **Nguyễn Văn M** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên thực hiện quyền công tố theo ủy quyền của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn M mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng cuối tháng 6/2020, tại phòng trọ của anh H tại thôn L, xã Tr, thị xã D, tỉnh Hà Nam, lợi dụng trong lúc anh Nguyễn Xuân Th đang ngủ trưa, Nguyễn Văn M đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô Ware Alpha BKS 90B2-276.xx cùng giấy tờ xe của anh Nguyễn Xuân Th có trị giá 14.000.000 đồng rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu Th tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo **Nguyễn Văn M** là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; **mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị T đã trả cho anh Tr số tiền 7.800.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra** nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, **đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng** bị cáo không coi đó là bài học để cải sửa mình mà tiếp tục dấn thân vào phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phù hợp thực tế.

[5] Đối với anh Trần Trọng Tr, anh Ngô Thanh H1 và Dương Văn N: Là những người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 90B2-276.xx mà Nguyễn Văn M đã trộm cắp được để cho M vay tiền. Tài liệu điều tra xác định những người này đều không biết chiếc xe mô tô BKS 90B2-276.xx là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Tr, anh H1 và N về hành vi “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với anh Trần Trọng Tr nhận cầm cố xe mô tô BKS 90B2-276.xx từ Nguyễn Văn M mà không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu, cho M vay tiền lãi suất cao (182,5%/năm), tuy nhiên số tiền lãi đã nhận mới chỉ 1.000.000 đồng, bản thân Tr chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” nên chưa đủ căn cứ để khởi tố, xử lý Tr về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp pháp luật.

Đối với Dương Văn N có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 90B2-276.xx không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu tài sản nhưng hiện đang bị khởi tố điều tra xử lý về tội “*Đánh bạc*”, “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” nên Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hà Nam đã tách ra để xử lý ở vụ án khác là có căn cứ

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 30/10/2020, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Xuân Th chiếc xe mô tô BKS: 90B2-276.xx cùng giấy tờ có liên quan. Sau khi nhận lại tài sản anh Th không có đề nghị gì về phân trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền Nguyễn Văn M cầm cố xe mô tô trộm cắp được để vay của anh Trần Trọng Tr và số tiền anh Ngô Thanh H1 đã cầm cố xe mô tô 90B2-276.xx để vay của Dương Văn N: Bà Nguyễn Thị T là mẹ của Nguyễn Văn M đã trả cho anh Tr số tiền 7.800.000 đồng; anh Tr và anh Hiếu đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai Th sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D là vợ của Dương Văn N số tiền 10.000.000 đồng. Các bên đã nhận đủ tiền và cam kết không có đề nghị gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đã giải quyết tại các giai đoạn tố tụng trước nên không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38 Bộ luật **Hình sự**.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020.

2. *Về án phí HSST*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải